

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN AN PHÚ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24 /NQ-HĐND

An Phú, ngày 27 tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phân khai chi tiết danh mục và vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn huyện**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ  
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định danh mục dự án đầu tư công, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm trong giai đoạn 2021 - 2025 của Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Thông báo số 394/TB-SKHĐT ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh về việc phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định danh mục dự án đầu tư công, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm trong giai đoạn 2021 - 2025 của chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện về việc sửa đổi, bổ sung kế hoạch phân khai chi tiết danh mục và vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn huyện;

Xét Tờ trình số 160/TTr-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện về Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phân khai chi tiết danh mục và vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn huyện; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phân khai chi tiết danh mục và vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn huyện, như sau:

**I. Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn huyện**

Theo Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 giao cho huyện An Phú là **98.289 triệu đồng**, cụ thể:

STT	Tên xã	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương Theo Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 02/8/2024 của HĐND huyện	Tăng /giảm
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>98.289</b>	<b>98.288</b>	<b>-1</b>

<b>I</b>	<b>Các xã điểm phấn đấu đạt chuẩn NTM theo lộ trình của tỉnh giai đoạn 2021-2025</b>	<b>16.026</b>	<b>16.026</b>	<b>-</b>
1	Xã Phước Hưng	8.013	8.013	-
2	Xã Quốc Thái	8.013	8.013	-
<b>II</b>	<b>Các xã đã đạt chuẩn NTM giai đoạn trước năm 2021, phấn đấu duy trì nâng chất bộ tiêu chí</b>	<b>7.627</b>	<b>7.627</b>	<b>-</b>
1	Xã Khánh An	3.014	3.014	-
2	Xã Đa Phước	1.600	1.600	-
3	Xã Khánh Bình	3.014	3.013	-1
<b>III</b>	<b>Các xã phấn đấu NTM sau năm 2025</b>	<b>74.635</b>	<b>74.635</b>	<b>-</b>
1	Xã Nhơn Hội	8.013	8.013	-
2	Xã Phú Hữu	12.649	12.649	-
3	Xã Phú Hội	12.649	12.649	-
4	Xã Vĩnh Lộc	12.649	12.649	-
5	Xã Vĩnh Hậu	12.649	12.649	-
6	Xã Vĩnh Trường	8.013	8.013	-
7	Xã Vĩnh Hội Đông	8.013	8.013	-

## **II. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 các xã trên địa bàn huyện**

Theo điểm b khoản 1 mục V Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

## **III. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch danh mục và vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn huyện, như sau:**

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 các xã trên địa bàn huyện là **98.288 triệu đồng**, không thay đổi so với Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 02/8/2024 của Hội đồng nhân dân huyện, nhưng thấp hơn 01 triệu đồng so với tổng kế hoạch vốn được giao tại Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh (nguyên nhân

chênh lệch thấp hơn do trong biểu phân bổ chi tiết của tỉnh có làm tròn số học), phân khai cho **59** danh mục công trình, gồm có:

a) Các xã điểm phấn đấu đạt chuẩn NTM theo lộ trình của tỉnh giai đoạn 2021-2025, gồm 02 xã: Phước Hưng và Quốc Thái với tổng kế hoạch vốn là 16.026 triệu đồng, phân khai cho 08 danh mục công trình.

b) Các xã đã đạt chuẩn NTM giai đoạn trước năm 2021, phấn đấu duy trì nâng chất bộ tiêu chí, gồm 03 xã, thị trấn: Khánh An, Đa Phước, Khánh Bình với tổng kế hoạch vốn là 7.627 triệu đồng, phân khai cho 11 danh mục công trình.

c) Các xã phấn đấu NTM sau năm 2025, gồm 07 xã: Nhơn Hội, Phú Hữu, Phú Hội, Vĩnh Lộc, Vĩnh Hậu, Vĩnh Trường, Vĩnh Hội Đông với tổng kế hoạch vốn là 74.635 triệu đồng, phân khai cho 40 danh mục công trình.

*(Đính kèm biểu kế hoạch vốn chi tiết)*

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện An Phú Khoá VII, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 24 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch - Đầu tư;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Văn phòng điều phối XD NTM tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan ban, ngành, đoàn thể huyện;
- VP. Huyện ủy, HĐND và UBND huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.



**Phùng Minh Tân**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN AN PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025  
CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN AN PHÚ

(Đính kèm Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 của Hội đồng nhân dân huyện An Phú)

Đơn: triệu đồng

STT	Dự án	Quy mô	Thời gian thực hiện	Quyết định Chủ trương đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 02/8/2024 của HĐND huyện	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương	Tăng/giảm	Chủ đầu tư	Chi chú
				Tổng mức đầu tư	Ngân sách trung ương	Vốn dân đóng góp					
1	2	3	4	5-6+7	6	7	8	9	10-9-8	11	12
	<b>TỔNG SỐ:</b>			108,026	105,642	1,322	98,288	98,288			
	Xã nông thôn mới			108,026	105,642	1,322	98,288	98,288			
1	Các xã điểm phần đầu đạt chuẩn NTM theo lộ trình của tỉnh giai đoạn 2021-2025			18,297	16,735	500	16,026	16,026			
1	<b>XÃ PHƯỚC HƯNG</b>			8,853	8,353	500	8,013	8,013			
-	Nâng cấp bê tông lộ giao thông nông thôn Cồn Cóc	350m	2022-2023	700	700	-	700	700		UBND xã Phước Hưng	Bê tông
-	Cải tạo cảnh quan nông thôn (lắp đặt hệ thống chiếu sáng NLMT tuyến QL 91C từ cầu Đình đến ranh xã Quốc Thái)	3,5km	2022-2023	1,008	1,008		1,008	1,008		UBND xã Phước Hưng	Bê tông
-	Đường ra cánh đồng áp Phước Hòa	Đài 2,4km, rộng 5m	2022-2025	6,036	5,536	500	5,196	5,296	100	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	
-	Cải tạo cảnh quan nông thôn (Hệ thống đèn NLMT khu vực áp Phước Hòa, Phước Khánh)	3.800m	2024-2025	1,109	1,109		1,109	1,009	-100	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	
2	<b>XÃ QUỐC THÁI</b>			9,444	8,382	-	8,013	8,013			
-	Cải tạo cảnh quan nông thôn (Hệ thống đèn NLMT tuyến Quốc lộ 91C)	5,5 km	2022-2023	1,208	1,208		1,208	1,208		UBND xã Quốc Thái	
-	Cải tạo cảnh quan nông thôn (Hệ thống chiếu sáng NLMT khu dân cư Cửa Ông Cãi)	1,5 km	2022-2023	500	500		500	500		UBND xã Quốc Thái	
-	Nâng cấp láng nhựa lộ GTNT Áp Quốc Phú	4,1 km	2023-2025	5,536	5,536		5,167	5,167		Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	Láng nhựa

S T T	Dự án	Quy mô	Thời gian thực hiện	Quyết định Chủ trương đầu tư					Kế hoạch vốn Trung hạn giải đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 02/8/2024 của HĐND huyện	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn Trung hạn giải đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương	Tăng/giảm	Chủ đầu tư	Chi chú	
				Tổng mức đầu tư	Trong đó:			8						9
					Ngân sách trung ương	Vốn dân đóng góp	6							
1	2	3	4	5-6+7	6	7	8	9	10-9-8	11	12			
-	Hệ thống thu gom, xử lý nước thải TĐC Cồn Liệt Sĩ xã Quốc Thái	HITTN: 700m; HTXLNT: 40m <sup>3</sup> /ngày đêm + TB	2024-2025	2.200	1.138	-	1.138	1.138	-	Ban QLDA DT&XD KV huyện				
II	Các xã đạt chuẩn NTM giai đoạn trước năm 2021, phần đầu duy trì nâng chất bộ tiêu chí			10,850	10,850	-	7,627	7,627	-					
1	<b>XÃ KHÁNH AN</b>			<b>4,836</b>	<b>4,836</b>	-	<b>3,014</b>	<b>3,014</b>	-					
-	Nâng cấp hệ thống truyền thanh xã Khánh An	6.565m	2022-2023	550	550		550	550	-	UBND xã Khánh An				
-	Nâng cấp đường nội bộ chợ Khánh An	250 m	2022-2023	700	700		671	671	-	UBND xã Khánh An	Bê tông			
-	Nâng cấp lộ giao thông nông thôn ấp Khánh Hòa	1.5km	2023-2025	3,586	3,586		1,793	1,793	-	Ban QLDA DT&XD KV huyện	Bê tông			
2	<b>THỊ TRẤN ĐA PHƯỚC</b>			<b>2,757</b>	<b>2,757</b>	-	<b>1,600</b>	<b>1,600</b>	-					
-	Cải tạo cảnh quan nông thôn (Nâng cấp hệ thống chiếu sáng NLMT đường Nam kênh xã Đới đoạn từ Phước Quan - Hà Bao 1)	3.0 km	2022-2023	600	600		600	600	-	UBND xã Đa Phước				
-	Cải tạo cảnh quan nông thôn (Hệ thống chiếu sáng NLMT khu dân cư ấp Hà Bao 1)	1.5 km	2022-2023	312	312		312	312	-	UBND xã Đa Phước				
-	Đường GTND Roc Địa Xương ấp Hà Bao 2	1.3 km	2022-2025	1.845	1.845		688	688	-	Ban QLDA DT&XD KV huyện	Bê tông			
3	<b>XÃ KHÁNH BÌNH</b>			<b>3,257</b>	<b>3,257</b>	-	<b>3,013</b>	<b>3,013</b>	-					
-	Nâng cấp đường ra cảnh dòng Thái Văn Thành	950 m	2022-2023	300	300		300	300	-	UBND xã Khánh Bình	Bê tông			
-	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống truyền thanh xã Khánh Bình	7.484m	2022-2023	612	612		612	612	-	UBND xã Khánh Bình				
-	Cải tạo cảnh quan nông thôn (Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng NLMT công cộng ấp Vai Lài - Bình Di)	4km	2023-2025	600	600		530	533	3	UBND xã Khánh Bình				
-	Nâng cấp, sửa chữa lộ GTNT đoạn từ Chợ Chín Phước đến bên đò 10i dòng cũ	1.4km	2023-2025	1.245	1.245		1.072	1.072	-	UBND xã Khánh Bình	Làng nhựa			
-	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống truyền thanh xã Khánh Bình (giai đoạn 2)	4.080m	2024-2025	500	500		499	496	-3	UBND xã Khánh Bình				



S T T	Dự án	Quy mô	Thời gian thực hiện	Quyết định Chủ trương đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương theo Nghị quyết số 10/NQ-HPND ngày 02/8/2024 của HĐND huyện	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương	Tăng/giảm	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng mức đầu tư	Ngân sách trung ương	Vốn dân đóng góp					
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8	9	10-9-8	11	12
III	Các xã phần đầu NTM sau năm 2025			78,879	78,057	822	74,635	74,635			
1	<b>XÃ NHƠN HỘI</b>			<b>8,655</b>	<b>8,455</b>	<b>200</b>	<b>8,013</b>	<b>8,013</b>			
-	Nâng cấp, cải tạo chợ và hệ thống công chợ Bắc Đại	6.600m <sup>2</sup>	2022-2023	1,185	1,185		1,185	1,185		UBND xã Nhơn Hội	
-	Hệ thống công, mương thoát nước áp Bắc Đại	170m	2022-2023	338	338		338	338		UBND xã Nhơn Hội	
-	Cải tạo cảnh quan nông thôn (Nâng cấp hệ thống đèn chiếu sáng NLMT xã Nhơn Hội)	4,5km	2022-2023	185	185		185	185		UBND xã Nhơn Hội	
-	Nâng cấp, mở rộng lộ GTNT áp Bắc Đại đến trung tâm xã Nhơn Hội	1,5km	2023-2025	4.636	4.436	200	4,173	4,173		Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	Làng nhựa
-	Nâng cấp, mở rộng sân nền chợ Bắc Đại	2.700m <sup>2</sup>	2023-2025	1,100	1,100		921	921		UBND xã Nhơn Hội	
-	Đường dẫn và vỉa hè 2 đầu chợ Bắc Đại	550m <sup>2</sup>	2024-2025	1.211	1.211		1.211	1.211		Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	
2	<b>XÃ PHÚ HỮU</b>			<b>12,867</b>	<b>12,867</b>	-	<b>12,649</b>	<b>12,649</b>			
-	Lắp đặt hệ thống truyền thanh xã từ cầu Vĩnh Lộc vòng đến ĐBP Phú Hữu đến cầu Cò Lâu	16,5km	2022-2023	1.250	1.250		1,250	1,250		UBND xã Phú Hữu	
-	Đường cộ nội đồng đôn ông Sinh giai đoạn 2 áp Phú Thành	0,8 km	2022-2023	1.230	1.230		1,126	1,126		UBND xã Phú Hữu	Bê tông
-	Nâng cấp, mở rộng lộ GTNT xã Phú Hữu (đoạn từ cầu Phú Quý đến cầu Cò Lâu)	2,3 km	2023-2025	2.528	2.528		2.524	2.525		Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	Làng nhựa
-	Nâng cấp, mở rộng lộ GTNT xã Phú Hữu (đoạn từ cầu KDC áp Phú Lợi đến bến đò Đồng Đức)	3,5 km	2023-2025	4.079	4.079		4.061	4.061		Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	Làng nhựa
-	Đường giao thông nông thôn cầu bẹy Trúc giai lộ nhanh tây áp Phú Quới	1,8 km	2023-2025	2.282	2.282		2.190	2.281	91	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	Bê tông

S T T	Dự án	Quy mô	Thời gian thực hiện	Quyết định Chủ trương đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 02/8/2024 của HĐND huyện	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương	Tăng/giảm	Chủ đầu tư	Ghi chú	
				Tổng mức đầu tư	Trong đó:							
					Ngân sách trung ương	Vốn dân đóng góp						
1		2	3	4	5-6+7	6	7	8	9	10-9-8	11	12
-	Nâng cấp, mở rộng lộ GTNT tuyến dân cư Bắc Cò Lau (đoạn từ cầu Hiệp Lợi đến KDC Phú Hoà) giai đoạn 1	2,5 km	2024-2025	1,498	1,498	-	-	1,498	1,406	-92	Ban QLDA DT&XD KV huyện	
<b>3</b>	<b>XÃ PHÚ HỘI</b>			<b>13,212</b>	<b>13,212</b>			<b>12,649</b>	<b>12,649</b>			
-	Lắp đặt hệ thống truyền thanh áp Phú Trung	2,8km	2022-2023	200	200	-	-	200	200	-	UBND xã Phú Hội	
-	Cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng đường tỉnh lộ 957 và đường giao thông nông thôn xã	18km	2022-2023	2,370	2,370	-	-	2,284	2,284	-	Ban QLDA DT&XD KV huyện	
-	Cải tạo, sửa chữa hệ thống truyền thanh xã Phú Hội	15km	2023-2024	600	600	-	-	585	585	-	UBND xã Phú Hội	
-	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông nông thôn xã Phú Hội	3km	2023-2025	6,599	6,599	-	-	6,171	6,169	-2	Ban QLDA DT&XD KV huyện	Làng nhưa
-	Xây dựng đường dẫn vào khu nghĩa trang nhân dân áp Phú Mỹ	105m	2023-2025	600	600	-	-	568	568	-	UBND xã Phú Hội	Bê tông
-	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông nông thôn xã Phú Hội (giai đoạn 2)	2,9 Km	2024-2025	2,843	2,843	-	-	2,841	2,843	2	Ban QLDA DT&XD KV huyện	
<b>4</b>	<b>XÃ VINH LỘC</b>			<b>13,020</b>	<b>13,020</b>			<b>12,649</b>	<b>12,649</b>			
-	Nâng cấp hệ thống loa truyền thanh xã Vinh Lộc	15 km	2022-2023	600	600	-	-	600	600	-	UBND xã Vinh Lộc	
-	Nâng cấp lộ giao thông nông thôn áp Vinh Phước	600 m	2022-2023	1,000	1,000	-	-	1,000	1,000	-	UBND xã Vinh Lộc	Bê tông
-	Nâng cấp, cải tạo hệ thống giao thông + thoát nước KDC áp Vinh Lợi	HTGT 1,5km + 02 cửa xả thoát nước công	2022-2023	1,270	1,270	-	-	1,153	1,153	-	UBND xã Vinh Lộc	
-	Xây dựng hệ thống thoát nước chợ Vinh Thanh	200m	2022-2023	430	430	-	-	430	430	-	UBND xã Vinh Lộc	
-	Nâng cấp lộ giao thông nông thôn áp Vinh Phát	4,9 Km	2022-2024	6,869	6,869	-	-	6,869	6,869	-	Ban QLDA DT&XD KV huyện	
-	Cải tạo cảnh quan nông thôn (Hệ thống chiếu sáng NLMIT xã Vinh Lộc)	9,7 km	2023-2025	1,200	1,200	-	-	946	946	-	UBND xã Vinh Lộc	Bê tông





STT	Dự án	Quy mô	Thời gian thực hiện	Quyết định Chủ trương đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 02/8/2024 của HĐND huyện	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương	Tăng/giảm	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng mức đầu tư	Ngân sách trung ương	Vốn dân đóng góp					
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8	9	10=9-8	11	12
-	Nâng cấp, cải tạo hệ thống giao thông + thoát nước KDC áp Vinh Thạnh	832,6 m	2024-2025	1,651	1,651	-	1,651	1,651	-	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	
<b>5</b>	<b>XÃ VINH HẬU</b>			<b>13,970</b>	<b>13,970</b>	-	<b>12,649</b>	<b>12,649</b>	-		
-	Nâng cấp láng nhựa lộ GTNT tiểu vùng 2 áp Vinh Bảo	0,75 km	2022-2023	1,280	1,280	-	1,161	1,180	19	UBND xã Vinh Hậu	
-	Xây dựng đường cộ nội đồng mương Út Đơm áp Vinh Ngừ	1,4 km	2022-2023	2,300	2,300	-	2,224	2,224	-	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	Bê tông
-	Xây dựng đường cộ nội đồng cộ Sáu Tai - Sáu Thôn	1,4 km	2023-2025	2,300	2,300	-	2,217	2,229	12	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	Bê tông
-	Cải tạo hệ thống cống và đường giao thông KDC áp Vinh Linh	1,1 km	2023-2025	3,189	3,189	-	3,189	2,268	-921	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	
-	Xây dựng đường cộ nội đồng cộ áp Vinh Thuận - Sáu Thôn	1,4 km	2023-2025	2,300	2,300	-	2,300	2,147	-153	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	Bê tông
-	Đường cộ Hai Nô đến Út Đơm	1,5 km	2024-2025	2,601	2,601	-	1,558	2,601	1,043	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	
<b>6</b>	<b>XÃ VINH TRƯỜNG</b>			<b>8,374</b>	<b>8,374</b>	-	<b>8,013</b>	<b>8,013</b>	-		
-	Nâng cấp lộ GTNT xã Vinh Trường	0,6 km	2022-2023	1,186	1,186	-	1,186	1,186	-	UBND xã Vinh Trường	Láng nhựa
-	Cải tạo cánh quan nông thôn (Hệ thống chiếu sáng NLMT đường GTNT xã Vinh Trường)	0,9km (đến năng lượng)	2022-2023	300	300	-	300	300	-	UBND xã Vinh Trường	
-	Nâng cấp, mở rộng lộ GTNT đoạn từ UBND xã đến nhà Thầy Khiêm	2,8km	2022-2024	3,141	3,141	-	3,141	2,848	-293	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	Láng nhựa
-	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông nội đồng áp Vinh Nghĩa	2,5 km	2023-2025	2,903	2,903	-	2,542	2,903	361	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	Bê tông
-	Cải tạo cánh quan nông thôn (Hệ thống đèn NLMT Khu dân cư Vinh Trường)	5,1 bô	2024-2025	844	844	-	844	776	-68	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	
<b>7</b>	<b>XÃ VINH HỘI ĐỒNG</b>			<b>8,781</b>	<b>8,159</b>	<b>622</b>	<b>8,013</b>	<b>8,013</b>			

S T T	Dự án	Quy mô	Thời gian thực hiện	Quyết định Chủ trương đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 02/8/2024 của HĐND huyện	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương	Tăng/giảm	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng mức đầu tư	Trong đó:						
					Ngân sách trung ương	Vốn dân đóng góp					
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8	9	10=9-8	11	12
-	Đường GTNT ấp Vinh Hòa (đoạn từ KDC ấp Vinh Hòa đến trường TH "B" Vinh Hội Đông điểm chính)	0,8 km	2022-2023	1,878	1,708	170	1,708	1,708	-	Ban QLDA ĐT&XD K/V huyện	Bê tông
-	Năng cấp chợ Trung tâm xã	1300m <sup>2</sup>	2023-2025	2,878	2,708	170	2,562	2,562	-	Ban QLDA ĐT&XD K/V huyện	
-	Năng cấp đường GTNT ấp Vinh An	0,8 km	2023-2025	3,110	2,828	282	2,828	2,828	-	Ban QLDA ĐT&XD K/V huyện	Bê tông
-	Đường GTNT ấp Vinh Hòa (đoạn từ KDC ấp Vinh Hòa đến trường TH "B" Vinh Hội Đông điểm chính đoạn còn lại)	251 m	2024-2025	915	915		915	915	-	UBND xã Vinh Hội Đông	